

TÍNH NHÂN VĂN TRONG KIẾN TRÚC

GS. TSKH. Ngô Thế Thi

Trường Đại học Xây dựng.

Sự hình thành và hiện đại hoá hàng trăm thành phố với hàng nghìn khu nhà ở, khu công nghiệp và khu nghỉ ngơi giải trí, với những điều kiện sống và lao động mới trong những năm đổi mới, là kết quả của sự lao động sáng tạo của nhân dân, trong đó có sự đóng góp của những người làm công tác kiến trúc và quy hoạch, và đồng thời cũng là biểu hiện sinh động của sự đổi mới trong phát triển quy hoạch-kiến trúc.

Đối với chúng ta, những tư tưởng nhân văn không phải là lý thuyết trừu tượng mà đã biến thành thực tiễn sinh động có cơ sở khoa học.

Sự phát triển của nền văn hoá, giáo dục - đào tạo, của khoa học-kỹ thuật, nghệ thuật và ngay cả những thành tựu trong quá trình phát triển một nền kiến trúc tiên tiến, đậm đà bản sắc sẽ không thể có được nếu không có cơ sở tư tưởng của chủ nghĩa nhân văn!

Là những người làm công tác kiến trúc và quy hoạch, chúng ta hiểu tính nhân văn trong kiến trúc và quy hoạch là một khái niệm rất rộng. Nó chứa đựng nhiều yếu tố và đặc điểm. Nó tổng hợp những đòi hỏi muôn hình muôn vẻ của con người về kinh tế-xã hội, khoa học-kỹ thuật và thẩm mỹ nhằm tạo nên những không gian đầy đủ tiện nghi, thoải mái, lành mạnh và đẹp cho các nhu cầu ở, làm việc, nghỉ ngơi, sinh hoạt công cộng, v.v.. Những đòi hỏi về tính hợp lý, khoa học và vẻ đẹp hiện đại, trong sáng của các công trình kiến trúc và thành phố đã thể hiện những quan điểm thẩm mỹ mới của con người và xã hội chúng ta.

Kinh nghiệm phát triển cho thấy nhu cầu văn hoá của con người và xã hội ngày càng tăng đòi hỏi chất lượng thẩm mỹ của các công trình kiến trúc và giải pháp quy hoạch cũng ngày càng hoàn chỉnh hơn và cao hơn.

Thực tiễn của công cuộc xây dựng và phát triển kinh tế cũng như đấu tranh cho sự tiến bộ xã hội luôn luôn khẳng định sức sống mãnh liệt của tư tưởng nhân văn và truyền thống văn hoá của dân tộc ta.

Ngay đối với những người làm công tác kiến trúc và quy hoạch, những người có nhiệm vụ tổ chức môi trường không gian cho xã hội, sự thấm nhuần mục tiêu vì con người trong ý thức và hành động luôn có một ý nghĩa rất quan trọng, và là thước đo trình độ chuyên môn của mỗi người.

Khác các ngành nghề khác, trong quá trình tổ chức môi trường không gian, người kiến trúc sư phải có tư duy, dự đoán xa hơn và táo bạo hơn. Người kiến trúc sư phải có trách nhiệm đạo đức cao và phải luôn nghĩ tới tương lai.

Trong mỗi một nhiệm vụ, người kiến trúc sư cần phải làm sáng tỏ các câu hỏi: ***Thiết kế cho ai? cho cộng đồng nào? cho những con người như thế nào?***

Mỗi một sự lảng tránh trước những câu hỏi này đều dẫn đến những giải pháp sai lầm không thể tránh khỏi trong những cố gắng để nắm bắt tương lai.

Trách nhiệm xã hội của những người làm công tác kiến trúc và quy hoạch ở nước ta đã được đặt ra một cách rõ ràng. Với các phương tiện và khả năng tổ chức không gian và tổ chức thẩm mỹ-nghệ thuật, người kiến trúc sư có nhiệm vụ góp phần thúc

đẩy quá trình tạo lập những điều kiện sống và lao động mới cho con người trong một xã hội văn minh và phát triển.

Đó chính là nhiệm vụ thực tế đặt ra cho quá trình lao động sáng tạo của kiến trúc sư. Nhiệm vụ này đòi hỏi người kiến trúc sư phải có khả năng thâm nhập vào cuộc sống và nắm vững những quy luật phát triển khách quan của xã hội và sự phát triển nhu cầu của con người.

Ngày nay những mục tiêu vì con người đã giúp cho những kiến trúc sư tham gia vào quá trình tổ chức môi trường lao động hiểu rõ: Tổ chức môi trường lao động là yếu tố quan trọng để đẩy mạnh và hợp lý hoá sản xuất cũng như để nâng cao thực sự mức sống vật chất và văn hoá cho người lao động. Tổ chức môi trường lao động là một điều kiện quan trọng để đạt tới những biến đổi tích cực trong nội dung lao động và qua đó dẫn tới sự hình thành những đặc điểm lao động mới.

Mặt khác, việc tổ chức môi trường lao động một cách có ý thức và có kế hoạch còn là một bộ phận không thể thiếu được của văn hoá lao động cũng như của sự phát triển văn hoá nói chung. Qua việc tổ chức môi trường lao động, có thể tạo nên những điều kiện không gian nhằm phát triển con người toàn diện và các mối quan hệ xã hội tốt đẹp trong quá trình lao động, cũng như qua đó góp phần xây dựng phương thức sống mới, tiến bộ.

Nếu ngày nay, yêu cầu phát triển đặt ra nhiệm vụ xây dựng nhà ở trên quy mô lớn nhằm đáp ứng nhu cầu to lớn của nhân dân và sự phát triển của xã hội, thì những mục tiêu cơ bản về việc xây dựng một môi trường ở văn minh, hiện đại, phù hợp với thiên nhiên và con người Việt nam, cũng như một môi trường ở bảo đảm cuộc sống hạnh phúc, sự phát triển tự do và toàn diện của mỗi thành viên trong xã hội, có một ý nghĩa vô cùng to lớn.

Rõ ràng là sự phát triển của các điều kiện sống và lao động không đòi hỏi vượt quá xa những điều kiện và khả năng của cơ sở vật chất- kỹ thuật hiện có và trình độ ý thức con người hiện tại, nhưng cũng không được phép gò bó trong những khó khăn tạm thời với những suy nghĩ và thói quen cũ kỹ, lạc hậu.

Với những điều kiện phát triển nền kinh tế mở, theo cơ chế thị trường và xu thế hội nhập quốc tế, trong sự phát triển của kiến trúc-quy hoạch cũng xuất hiện nhiều yếu tố mới và xu hướng mới. Chúng ta phải tiếp cận và nghiên cứu một cách nghiêm túc những mầm mống của cái mới, phải giành cho chúng sự quan tâm và phải bảo vệ, chăm sóc những mầm mống này!

Điều đó không có nghĩa là, tất cả những cái mới đều phù hợp với tương lai! Ngay cả những xu hướng ngày nay phát triển rất mạnh và “khách quan”, ví dụ: Việc xây dựng các công trình phục vụ công cộng phân tán trong các xí nghiệp công nghiệp, việc xây dựng nhà ở tự do trong thành phố, việc sao chép tùy tiện vô ý thức các hình thức kiến trúc cổ hoặc kiến trúc nước ngoài, việc phát triển giao thông cá nhân trong thành phố, v.v...

Chúng ta phải kiểm tra thật chính xác, cái gì là mầm mống thực sự của cái mới tích cực, cái gì là xu hướng chỉ có ý nghĩa nhất thời trong một giai đoạn quá độ hoặc chỉ là những ảnh hưởng từ bên ngoài; cái gì là nhu cầu sống và lao động thực sự mới,

tiến bộ và cái gì là những nhu cầu hình thức bắt nguồn từ những ý đồ phô trương, giả tạo.

Không còn nghi ngờ gì nữa, những mầm mống của cái mới xuất hiện ở nhiều khu công nghiệp và các khu đô thị mới trong thời gian qua đã phản ánh những thay đổi tích cực trong các hoạt động của con người và các mối quan hệ xã hội trong môi trường lao động, môi trường ở và nghỉ ngơi, như: Mối quan hệ giữa cá nhân - tập thể- xã hội; giữa ở - lao động- nghỉ ngơi; giữa ở - sinh hoạt công cộng; giữa con người - thiên nhiên; v.v....

Đặc biệt có ý nghĩa là những xu hướng và giải pháp quy hoạch-kiến trúc đáp ứng sự phát triển con người và nhu cầu của con người trong những điều kiện của nền kinh tế thị trường theo định hướng Xã hội chủ nghĩa.

Một vấn đề khác cũng rất có ý nghĩa trong mối quan hệ này là việc xoá bỏ sự cách biệt giữa thành thị và nông thôn. Đây không phải chỉ là một đòi hỏi khách quan của sự phát triển kinh tế-xã hội, của quá trình công nghiệp hoá-hiện đại hoá, mà thực chất cần xem xét quá trình này đồng thời xuất phát từ những mục tiêu của sự phát triển con người, phát triển các dân tộc một cách bình đẳng, đồng đều, không phân biệt đẳng cấp, dân tộc, vùng miền.

Một sự tiếp cận biện chứng với các vấn đề phát triển lãnh thổ, một bộ phận rất quan trọng của cách mạng khoa học-kỹ thuật hiện nay, là đặc trưng nổi bật của các nhiệm vụ phát triển KT-XH có liên quan tới cuộc sống của hàng triệu con người.

Ở đây cần nhấn mạnh sự cần thiết, trên cơ sở các giải pháp quy hoạch tổng thể, tận dụng tất cả các phương tiện để lập kế hoạch phát triển đồng bộ các vùng, các hệ thống điểm dân cư trong cả nước nhằm khai thác mọi tiềm năng phát triển của đất nước.

Việc xác định nhiệm vụ này hoàn toàn phù hợp với đặc điểm hệ thống của quá trình tái sản xuất xã hội trong những điều kiện của nền kinh tế thị trường. Nó bao gồm không những sự phát triển những mối quan hệ hợp lý trên toàn lãnh thổ trong khuôn khổ chính sách cơ cấu nền kinh tế quốc dân mà cả việc cải thiện điều kiện sống và làm việc cũng như việc tổ chức thực hiện chiến lược tái sản xuất sức lao động của con người.

Trong cách suy nghĩ tổng hợp này cho thấy tầm quan trọng của tính kinh tế trong các nhiệm vụ tổ chức không gian. Lý thuyết về sự thống nhất giữa thời gian và không gian được thể hiện rất cụ thể trong sự tổng hợp tính kinh tế của thời gian và không gian trong kiến trúc và quy hoạch đô thị.

Thực tế phát triển cho thấy những nguyên lý về mối quan hệ biện chứng giữa tính hợp lý và kinh tế của cơ cấu tổng thể và của bộ phận là hoàn toàn đúng.

Xuất phát từ tính kinh tế của sản xuất công nghiệp thì một sự tập trung ngày càng cao các xí nghiệp công nghiệp trong các khu công nghiệp chắc chắn sẽ hợp lý.

Nhưng kết quả sẽ dẫn đến khoảng cách từ nơi ở đến nơi làm việc xa hơn, thời gian nghỉ của người lao động sẽ giảm đi!

Hay một ví dụ khác: Xuất phát từ tinh kinh tế của kinh doanh thương nghiệp và dịch vụ, ở nhiều nước có xu hướng tập trung ngày càng cao các công trình phục vụ thương nghiệp ở trung tâm. Nhưng kết quả là khoảng cách từ nơi ở đến các cửa hàng xa hơn, làm cho thời gian giành cho việc đi lại mua sắm của người lao động tăng lên.

Có rất nhiều vấn đề tương tự chỉ rõ rằng sự hợp lý hoá biệt lập của từng khu vực chức năng chưa chắc đã dẫn tới sự tối ưu về kinh tế của cơ cấu tổng thể đô thị. Không còn nghi ngờ gì nữa, sự suy nghĩ và giải quyết các vấn đề này sao cho phù hợp với quy luật và những điều kiện cũng như hoàn cảnh cụ thể nước ta sẽ góp phần quyết định đưa công tác quy hoạch-kiến trúc đạt tới trình độ và hiệu quả cao hơn. Còn một vấn đề nữa, theo qui luật thì năng xuất lao động chính là điều kiện quyết định cho sự thành công của một nền kinh tế, sự phát triển của một chế độ xã hội. Điều đó cho thấy rõ trách nhiệm đặc biệt to lớn của kiến trúc sư trong sự nghiệp phát triển kinh tế-xã hội và xây dựng đất nước. Vì với những kết quả sáng tạo của mình, người kiến trúc sư có thể gây ảnh hưởng trực tiếp tới những cố gắng để nâng cao năng xuất lao động trong nhiều lĩnh vực.

Ví dụ: Trong thiết kế công nghiệp, nếu người thiết kế nắm chắc mục tiêu và nhiệm vụ thiết kế, đưa ra được các giải pháp tổ chức môi trường lao động tiên tiến, có tính khoa học, nghệ thuật và kinh tế cao thì các xí nghiệp công nghiệp được thiết kế khi đi vào sản xuất chắc chắn sẽ đạt được năng xuất lao động cao.

Sự phát triển các vật liệu xây dựng và giải pháp kết cấu mới, hiện đại, sự phát triển các phương pháp xây dựng theo lối công nghiệp cũng như việc áp dụng các phương pháp thiết kế mới nhằm tiết kiệm lao động trên cơ sở những nguyên tắc thống nhất hoá và áp dụng kỹ thuật máy tính cũng như những tiến bộ kỹ thuật khác đã giúp nâng cao năng xuất lao động không những trong quá trình nghiên cứu thiết kế mà cả trong quá trình chuẩn bị và sản xuất xây dựng.

Tất nhiên đây chưa phải là tất cả những ảnh hưởng và tác động của kiến trúc sư đối với việc nâng cao năng xuất lao động xã hội. Kinh nghiệm phát triển cho thấy những thành tựu sáng tạo của kiến trúc sư trong công tác quy hoạch cũng như trong việc tổ chức môi trường ở, lao động và sinh hoạt công cộng (văn hoá, giáo dục-đào tạo, y tế, nghỉ ngơi,...) sẽ gây ảnh hưởng trực tiếp tới việc nâng cao năng xuất lao động xã hội, nếu biết lấy phục vụ con người làm mục tiêu hàng đầu của mọi giải pháp.

Tóm lại, tính nhân văn trong kiến trúc là một trong những mục tiêu cơ bản của phát triển kiến trúc và đồng thời cũng là một trong những biểu hiện đặc trưng của *bản sắc dân tộc* trong kiến trúc.

Vì vậy việc nghiên cứu mọi khía cạnh bản chất của tính nhân văn trong kiến trúc cũng như ảnh hưởng của nó tới cuộc sống sẽ là một đóng góp tích cực cho việc phát triển một nền kiến trúc Việt nam hiện đại và đậm đà bản sắc ./.